

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ. H  
TỈNH K. T**

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày: 21-4-2022

Vv: “*Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Quách Văn N

**- Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Hoàng Văn H  
2. Ông Nguyễn Huy Q.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức H - Thư ký TAND huyện Đ. H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tham gia phiên tòa:** Bà Đàm Thị B - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2021/TLST-DS ngày 27/10/2021 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2022/QĐXXST-DS ngày 25/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-DS ngày 25/3/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L V. Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4,5,6 Tòa nhà Thaihollings Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tr. T, quận H. K, Tp. H. N. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Công Tr. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện L. V – Chi nhánh K. T. Địa chỉ: 72 Lê Hồng Ph, phường Q. Th, thành phố K. T, tỉnh K. T.

*Người được ủy quyền lại:* Ông Trần Vĩnh Th. Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện L. V – Chi nhánh K. T, Phòng giao dịch Đ. H. Địa chỉ: Số 212 H. V, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Có mặt).

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H

Cùng trú tại: Thôn K. H. Y, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2021 bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP bưu điện L. V trình bày:**

Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L. V có ký Hợp đồng tín dụng

HDTD6402019662 ngày 11/7/2019 với anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H. Theo nội dung thỏa thuận:

- Số tiền vay: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*)
- Phương thức vay : Từng lần.
- Thời hạn cho vay: 36 tháng (từ ngày 11/7/2019 đến ngày 10/7/2022)
- Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân (mua sắm vật dụng gia đình).

Lãi suất cho vay trong hạn là 15%/năm. Lãi suất cho vay này được tính trên cơ sở một năm 365 ngày và được dùng để tính lãi tiền vay trả cho ngân hàng theo quy định tại hợp đồng. Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất áp dụng theo phương thức thả nổi; Hình thức giải ngân: Nhận tiền mặt; Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: Trả 01 tháng/kỳ trả góp trong 36 tháng, 35 tháng đầu trả đều hàng tháng là 1.389.000 đ/kỳ, tháng cuối trả 1.385.000đ/kỳ. Trả nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng. Tuy nhiên, anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H mới chỉ trả được 30.877.245 đồng tiền gốc và lãi 10.008.336 đồng tiền lãi tính từ ngày 11/7/2019 đến ngày 25/6/2021. Sau đó, không thực hiện việc trả lãi và gốc đúng như đã cam kết với phía ngân hàng nên ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn.

Tính đến ngày khởi kiện ngày 15/9/2021 anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H còn nợ số tiền gốc là 25.630.233. Trong đó, nợ gốc là 23.609.000 đ đồng; lãi quá hạn: 1.482.097đ; lãi phạt gốc 497.556đ; lãi phạt lãi: 41.570 đ. Nhận thấy, anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H đã vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng HDTD6402019662 ngày 11/7/2019 đã ký với ngân hàng. Vì vậy, ngân hàng đã khởi kiện anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H phải trả đối với số tiền là **22.221.849** đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm hai mươi một ngàn, tám trăm bốn mươi chín đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 19.122.755 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.643.284 đồng; tiền lãi quá hạn là 1.370.314đ; tiền lãi chậm trả lãi là 85.396 đ, tính đến ngày 21/4/2022.

*Đối với bị đơn:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự cho bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên đã gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T cho rằng:

*\*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Thấy rằng,

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*\*Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa:* Đối với đương sự có mặt tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý thể hiện việc đương sự chấp hành chưa nghiêm pháp luật. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

*\* Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện L. V đề ngày 15/9/2021.

Buộc anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L. V số tiền là **22.221.849** đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm hai mươi một ngàn, tám trăm bốn mươi chín đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 19.122.755 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.643.284 đồng; tiền lãi quá hạn là 1.370.314 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 85.396 đ, tính đến ngày 21/4/2022. Theo Hợp đồng tín dụng HDTĐ6402019662 ngày 11/7/2019 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện L. V và anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H.

Ngoài ra, anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng HDTĐ6402019662 ngày 11/7/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào ý kiến của đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H hiện cư trú tại Thôn K. H. Y, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện L. V và anh Nguyễn Hữu Kh, chị Trần Thị H là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ. H được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn theo địa chỉ cư trú của bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không chấp hành theo yêu cầu của tòa án. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 25/3/2022, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ cho đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị

đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] *Về nội dung vụ án:* Qua lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã đủ cơ sở để khẳng định: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện L. V và anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H là giao dịch dân sự. Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Hai bên đã thỏa thuận về phương thức thanh toán số tiền gốc và lãi suất đã được ghi trong hợp đồng. Do vậy, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết như trong hợp đồng tín dụng. Mục đích vốn vay là tiêu dùng cá nhân. Anh Kh, chị H đã nhận đủ số tiền vay 50.000.000 đồng thể hiện qua giấy rút tiền ngày 11/7/2019.

Tuy nhiên, do bị đơn mới chỉ trả nợ số tiền 30.877.245 đồng tiền gốc và 10.008.336 đồng tiền lãi tính từ ngày 11/7/2019 đến ngày 25/6/2021. Sau đó, anh, chị không trả nợ cho ngân hàng nữa là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định trong hợp đồng. Xét về Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ngân hàng và bị đơn anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H với tổng số tiền vay là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng kể từ khi ký hợp đồng, lãi suất tại thời điểm vay 15%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận là 10%/năm tính trên dư nợ lãi chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3.1] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ số tiền nợ là **22.221.849** đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm hai mươi một ngàn, tám trăm bốn mươi chín đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 19.122.755 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.643.284 đồng; tiền lãi quá hạn là 1.370.314 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 85.396 đồng, tính đến ngày 21/4/2022. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Theo đó, số tiền còn nợ là 22.221.849 đồng x 5% = 1.111.092 đồng (*Một triệu, một trăm mười một ngàn, không trăm chín mươi hai đồng*). Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228; 235; 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 351; 352; 353; 357 Bộ luật dân sự 2015. Áp dụng khoản 3 Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; Điều 18; khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L. V về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đề ngày 15/9/2021.

Buộc anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L. V số tiền là **22.221.849** đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm hai mươi một ngàn, tám trăm bốn mươi chín đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 19.122.755 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.643.284 đồng; tiền lãi quá hạn là 1.370.314 đồng; tiền lãi chậm trả lãi là 85.396 đồng, tính đến ngày 21/4/2022 theo Hợp đồng tín dụng HDTD6402019662 ngày 11/7/2019 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện L. V và anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H. Ngoài ra, anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng HDTD6402019662 ngày 11/7/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L. V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Bưu điện L. V.

**Về án phí:** Anh Nguyễn Hữu Kh và chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **1.111.092** đồng (*Một triệu, một trăm mười một ngàn, không trăm chín mươi hai đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L. V số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T là **640.756** đồng (*Sáu trăm bốn mươi ngàn, bảy trăm năm mươi sáu đồng*) theo biên lai số AA/2021/0001583 ngày 26/10/2021.

Trong thời hạn hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (21/4/2022) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao Đ.N;
- TAND Tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Quách Văn N**